

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 9 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2021, bản tự khai của nguyên đơn, bản tự khai của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn P và chị Trần Thị H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam vào ngày 22/7/2010.

Theo nguyên đơn anh Dương Văn P trình bày: Vợ chồng anh chung sống được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do chị Trần Thị H nói ông Dương Văn T

(là cậu của anh P) có hành vi sàm sỡ chị H nhưng chị H không có căn cứ để chứng minh dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Đến tháng 11/2010 chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau, anh chị đều không liên lạc, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Theo bị đơn, chị Trần Thị H cho rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh P thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, chơi cờ bạc nợ nần làm ảnh hưởng đến kinh tế, cuộc sống của vợ chồng dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Kể từ tháng 11/2010 đến nay, chị chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nay anh P xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh P.

Tại đơn xin xác nhận, anh Dương Văn P trình bày vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng ở thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam từ tháng 07/2010 đến tháng 11/2010, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị H bỏ về sống với bố mẹ đẻ ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau, có xác nhận của ông Quản Văn T (trưởng thôn Đ, xã V).

- Về con: Chị Trần Thị H trình bày sau khi vợ chồng ly thân từ tháng 11/2010, cuộc sống của chị gặp nhiều khó khăn, anh P không quan tâm gì nên chị muốn có 01 đứa con để nương tựa lúc tuổi già, chị đã sinh được cháu Dương Trần Trọng P, sinh ngày 18/12/2013 với người đàn ông khác, anh P cũng không biết chị có con riêng. Do cháu P là con riêng nên chị tự chịu trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Văn P trình bày: Anh và chị H đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2010 cho đến nay, hai bên không còn quan hệ gì. Chị H có con riêng là cháu Dương Trần Trọng P nên chị H phải chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, anh không phải chịu trách nhiệm gì.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh P và chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng anh P xin vắng mặt, chị H vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn giữa anh Dương Văn P và chị Trần Thị H; về con: Chị H và anh P đều xác định cháu Dương Trần Trọng P, sinh ngày

18/12/2013 là con riêng của chị Trần Thị H, nhưng cháu P sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, các đương sự không có tài liệu gì để chứng minh cho quan điểm của mình, nên xác định cháu P là con chung của chị H và anh P, giao cháu P cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Văn P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, anh Dương Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, chị Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Văn P và chị Trần Thị H là hợp pháp. Trong thời gian chung sống với nhau, anh P không tin tưởng tình cảm của chị H; chị H cho rằng anh P thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, chơi cờ bạc, nợ nần làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Từ tháng 11/2010 chị H chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh P xin ly hôn, chị H cũng đồng ý, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn giữa anh P và chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con: Chị Trần Thị H trình bày, sau khi vợ chồng ly thân từ tháng 11/2010, chị H đã có một con là cháu Dương Trần Trọng P, sinh ngày 18/12/2013 với người đàn ông khác. Việc chị có con với người khác anh P cũng không biết. Do cháu P là con riêng nên chị tự chịu trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P phải có trách nhiệm gì.

Anh Dương Văn P trình bày: Anh và chị H đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2010 cho đến nay, hai bên không còn quan hệ tình cảm, việc chị H có con riêng là cháu P nên chị H phải chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không phải chịu trách nhiệm gì với con riêng của chị H.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu các đương sự đưa cháu Dương Trần Trọng P đi giám định AND để xác định quan hệ cha con giữa anh P và cháu P, nhưng anh P và chị H đều có đơn từ chối giám định,

hiện anh P đang làm ăn, sinh sống tại tỉnh Long An nên không thể đi lại do dịch bệnh covid đang diễn biến phức tạp. Ngoài lời khai, các đương sự không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh được cháu P là con riêng của chị H.

Mặt khác, căn cứ Biên bản xác minh tại UBND xã T, huyện L và giấy khai sinh do chị Trần Thị H cung cấp, thể hiện cháu Dương Trần Trọng P sinh ra trong thời kỳ hôn nhân và được khai sinh tại Giấy khai sinh số 12/2016 của Ủy ban nhân dân xã N (nay là UBND xã T), huyện L, tỉnh Hà Nam khai sinh: Họ, chữ đệm, tên đệm: Dương Trần Trọng P, sinh ngày 18/12/2013; họ tên người mẹ: Trần Thị H; họ tên người cha: Dương Văn P.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan điểm của chị H và ý kiến của anh P cho rằng cháu P là con riêng của chị H là không có cơ sở. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định cháu Dương Trần Trọng P, sinh ngày 18/12/2013 là con chung của anh Dương Văn P và chị Trần Thị H phù hợp với quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cháu P. Về việc người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh P đều có quan điểm giao cháu P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Xét thấy ý kiến của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Dương Văn P và chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Trần Trọng P, sinh ngày 18/12/2013 cho chị Trần Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến

khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh Dương Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Dương Văn P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2010/0003869 ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã V, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy